

Số: 20/BC – UBND

Trung Sơn, ngày 08 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TỔNG HỢP
Công trình: Hệ thống nước sạch xã Trung Sơn

Kính gửi: Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện A Lưới.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;
Căn cứ Nghị định 63/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về Lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;
Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện A Lưới về việc Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2021;

Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn báo cáo tổng hợp công trình với như những nội dung chủ yếu sau:

1. Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật:

- Thuyết minh thiết kế phù hợp với nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình;
- Các bản vẽ thiết kế đúng theo quy định và hợp đồng đã ký;
- Thuyết minh báo cáo KTKT;
- Dự toán thiết kế;

2. Đánh giá sự phù hợp của hồ sơ thiết kế:

- Hồ sơ thiết kế phù hợp với nhiệm vụ thiết kế đáp ứng được những yêu cầu sau:

- Phần thiết kế xây dựng công trình với các hạng mục cụ thể như sau: Hệ thống nước sạch xã Trung Sơn,

3. Hồ sơ năng lực của nhà thầu:

- 3.1 Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng số 1 Thừa Thiên Huế.
 3.2 Địa chỉ trụ sở: Lô 45 khu quy hoạch Vỹ Dạ 7, thành phố Huế.
 3.3 Số điện thoại: 0234.3848467.
 3.4 Năm thành lập: Ngày 19 tháng 12 năm 2005 (đăng ký thay đổi lần 3).
 3.5 Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Giám đốc: Bùi Đăng Lào.

4. Lĩnh vực hoạt động:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế và lập tổng dự toán công trình trùng tu bảo tồn di tích, công trình giao thông (cầu, đường bộ), công trình dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng; kiến trúc công trình, quy hoạch xây dựng; điện công trình dân dụng và công nghiệp. - Khảo sát địa chất công trình, địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình. - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, kiểm định chất lượng xây dựng và khả năng chịu lực của công trình. - Lập dự án đầu tư các công trình xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và công trình trùng tu bảo tồn di tích. - Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 35 KV trở xuống.	7110
2	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, công trình thủy lợi, công trình giao thông. - Thí nghiệm nén tĩnh tại hiện trường, chuyên ngành dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, vật liệu xây dựng. - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các công trình dân dụng. - Thẩm định, lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. - Quản lý dự án các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. - Thí nghiệm vật liệu xây dựng.	7120
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và các công trình trùng tu bảo tồn di tích.	4290

5. Tổng số năm kinh nghiệm:

6. Tổng số cán bộ công nhân viên trong công ty: 41 người

Trong đó:

- | | |
|---------------------------|----------|
| 1. Trình độ trên đại học: | 03 người |
| 2. Trình độ đại học: | 35 người |
| 3. Trình độ cao đẳng: | 02 người |
| 4. Trình độ trung cấp: | 01 người |

Stt	Cán bộ chuyên môn và đào tạo nghề	Số lượng	Theo thâm niên(năm)			
			< 5	>5	>10	>15
I	Đại học và trên ĐH	38				
1	Ths XD dân dụng & CN	02				02
2	Ths Kiến trúc sư	01				01
3	Kiến trúc sư	8	01	04	03	01
4	Ks XD dân dụng & CN	9	01	02	03	04
5	Kỹ sư thủy lợi	02	01	01		
6	Kỹ sư XD cầu đường	05		03	02	
7	Kỹ sư điện	02		01	01	
8	Kỹ sư cơ khí công trình	01			01	
9	Kỹ sư cấp thoát nước	01		01		
10	Cử nhân tài nguyên MT	01			01	
11	Cử nhân địa chất	01			01	
12	Kỹ sư Quản lý đất đai	01		01		
13	Cử nhân kinh tế	03		01	02	01
14	Cử nhân tin học	01		01		
II	Trình độ cao đẳng	02				
1	CD Kinh tế	02	02			
III	Trình độ trung cấp	05				
1	TC XD cầu đường	04	03	01		

7. Danh sách trích ngang trình độ nghề nghiệp cán bộ công nhân viên:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Trình độ, nghề nghiệp	Năm công tác
1	Bùi Đăng Lào	1960	Giám đốc Công ty	Kỹ sư DD&CN	1983
2	Hồ Văn Quang	1963	P.Giám đốc Công ty	Ths. Ks DD&CN	1988
3	Trần Thị Lý Như	1977	Kế toán trưởng	Cử nhân Kinh tế	2000
4	Phan Việt Hưng	1980	Tr.P thiết kế 1	Kiến trúc sư	2003
5	Phan Văn Thuận	1980	Tr.P thiết kế 2	Ths. Kiến trúc sư	2003
6	Trần Ngọc Hoàng Minh	1980	Tr.P thiết kế 3	KS cầu đường	2002
7	Hồ Văn Châu	1959	Tr.P Khảo sát	CN Trắc đạc	1977
8	Cao Thị Mỹ Linh	1980	Nhân viên	Cử nhân Kinh tế	2002
9	Ng/ Ngọc Quỳnh Chi	1982	Nhân viên	Cử nhân Kinh tế	2003
10	Trần Thị Lệ Hằng	1981	Nhân viên	T.cấp Cầu đường	2003
11	Trương Đình Thắng	1977	Nhân viên	Cử nhân Tin học	2004

12	N. Hải Nguyên Phương	1978	Nhân viên	Lái xe	2004
13	Dương Thị Hiệp	1967	Nhân viên	Tin học VP	2007
14	Đặng Thị Hoài Nhung	1990	Nhân viên	Cao đẳng kinh tế	2012
15	Đỗ Hoà	1969	Nhân viên	Kỹ sư DD&CN	1997
16	Ng/ Tất Quỳnh Giao	1967	Nhân viên	Kỹ sư DD&CN	1999
17	Trần Xuân Trịnh	1977	Phó phòng thiết kế 1	Kiến trúc sư	2001
18	Đỗ Nguyên Cường	1980	Nhân viên	Kỹ sư Điện	2002
19	Nguyễn Đăng Bằng	1980	Nhân viên	Kỹ sư DD&CN	2004
20	Nguyễn Hoài Bắc	1975	Nhân viên	Kiến trúc sư	2003
21	Võ Đức Hùng	1984	Nhân viên	Kiến trúc sư	2007
22	Nguyễn Khoa Quang	1982	Nhân viên	Kiến trúc sư	2010
23	Trần Thị Hòa	1986	Nhân viên	Kiến trúc sư	2010
24	Trần Thái Sơn	1985	Nhân viên	Kiến trúc sư	2010
25	Võ Văn Vinh	1977	Phó phòng thiết kế 2	Ths. Ks DD&CN	2000
26	Nguyễn Thanh Long	1982	Nhân viên	Kỹ sư DD&CN	2007
27	Đỗ Thị Hằng	1983	Nhân viên	Ks Cơ khí C.trình	2006
28	Lê Hồng Mẫn	1986	Nhân viên	Kỹ sư Điện	2009
29	Lê Quang Đạt	1984	Nhân viên	Kiến trúc sư	2009
30	Lê Thị Hương Đào	1977	Nhân viên	Kỹ sư thủy lợi	2002
31	Trần Phương Nam	1981	Nhân viên	KS cầu đường	2003
32	Nguyễn Anh Long	1985	Nhân viên	KS cấp thoát nước	2008
33	Nguyễn Hoàng Minh Trí	1987	Nhân viên	Kỹ sư thủy lợi	2010
34	Võ Văn Quang	1986	Nhân viên	KS cầu đường	2009
35	Nguyễn Hữu Bình	1975	Tr p.QLDA, GSKT	Kỹ sư DD&CN	2000
36	Lê Phú Hoài Nhật	1982	Phó p.QLDA, GSKT	KS cầu đường	2008
37	Hồ Văn Hùng	1980	Nhân viên	KS cầu đường	2007
38	Lưu Phước Bảo Minh	1980	Nhân viên	CĐ DD&CN	2003
39	Hồ Nhật Tân	1983	Nhân viên	Kỹ sư DD&CN	2009
40	Nguyễn Hải Triều	1978	Phó phòng Khảo sát	Cử nhân TNMT	2001
41	Tông Việt Nhật Hoàng	1979	Nhân viên	Cử nhân Địa chất	2003
42	Hồ Hữu Toàn	1980	Nhân viên	KS QL đất đai	2008
43	Hà Xuân Phương	1986	Nhân viên	T.cấp QL đất đai	2008
44	Trần Văn Nguyễn	1989	Nhân viên	T.cấp cầu đường	2011
45	Cao Xuân Cường	1978	Nhân viên	Cử nhân Địa chất	2004

8. Kinh nghiệm của các chủ trì, chủ nhiệm:

- Chủ trì thiết kế : Ks. Nguyễn Anh Long;
- Chủ trì lập dự toán : Ks. Lê Thị Hương Đào.

9. Chứng chỉ hành nghề của các chức danh:

- + Ks. Nguyễn Anh Long: TTH-00021425 Cấp ngày 29/3/2018;
- + Ks. Lê Thị Hương Đào: TTH-00021399 ;

Trên đây là báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về tổ chức tư vấn khảo sát và lập báo cáo KTKT để Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện A Lưới được biết nhằm định báo cáo KTKT theo luật định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**